

## MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ GIÁO TRÌNH TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH VÀ VIỆC GIẢNG DẠY GIÁO TRÌNH NÀY

PHẠM TRẮC KHÂM\*

### 1. Đặt vấn đề

Cùng với sự hội nhập và phát triển của đất nước, trình độ ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng của học sinh, sinh viên, công chức ngày càng được nâng cao. Để đáp ứng nhu cầu học tập ngoại ngữ, có rất nhiều giáo trình trong và ngoài nước đã được xuất bản và bước đầu giảng dạy đã có kết quả. Tuy nhiên, xét về mặt nâng cao trình độ ngoại ngữ, từ chỗ là một phương tiện giao tiếp thông dụng, muốn vươn đến chỗ đọc được các sách chuyên ngành, cần thiết phải xây dựng những bộ giáo trình chuyên ngành phục vụ cho từng đối tượng cụ thể.

Nói tới tiếng Anh chuyên ngành, với tư cách là một ngoại ngữ, có rất nhiều vấn đề về lý thuyết cũng như ứng dụng cần phải tiếp tục làm sáng tỏ. Ở Việt Nam, hầu như vấn đề này chỉ mới là ở giai đoạn mây mù. Trong một thời gian ngắn, hầu như tất cả các trường đại học đều có ý thức xây dựng giáo trình chuyên ngành riêng cho trường mình. Theo quan sát của chúng tôi, hiện nay đã có trên 20 cuốn tiếng Anh chuyên ngành được giảng dạy. Có một thực tế là xuất phát từ các quan điểm khác nhau, cách biên soạn cũng rất khác nhau. Nói không quá rằng, các sách ngoại ngữ chuyên ngành nói chung, tiếng Anh chuyên ngành nói riêng, xét trên nhiều phương diện, chưa đạt được những chuẩn tắc cần thiết.

Bài này bước đầu nêu lên một số nhận xét về tiếng Anh chuyên ngành và tiếng Anh chuyên ngành An ninh – Cảnh sát, từ đó, thử nêu lên một vài gợi ý khi giảng dạy.

Tiếng Anh chuyên ngành thực ra là vấn đề còn hết sức rộng và phức tạp. Trước hết, nó liên quan đến nhiều tri thức liên ngành trong và ngoài ngôn ngữ. Trong đó, liên quan đến vấn đề đang bàn có thể có hàng loạt vấn đề về didactics như thời lượng – tức là số đơn vị học trình, đến hệ thống bài text, đề mục, mối quan hệ giữa các bài text, trình độ của học viên, cách thức triển khai một đơn vị bài học cụ thể, v.v... Hơn

---

\* Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ, Trường ĐH An ninh Nhân dân.

nữa, với sự phân loại khoa học hiện nay, có thể nói ứng với từng loại hình khoa học chuyên biệt phải có từng bộ giáo trình riêng bởi vì tri thức được phân bố trong các bài text có liên quan đến từng nội dung khoa học hẹp và chúng ứng với một hệ thống thuật ngữ riêng mà nhiều khi phải có tri thức nền mới thông hiểu được.

Hiện nay, có hai giáo trình chuyên biệt: tiếng Anh chuyên ngành An ninh và tiếng Anh chuyên ngành Cảnh sát. Trong bài viết này, để tiện việc khảo sát và trình bày, chúng tôi gộp chúng vào một. Có nhiều cơ sở để làm việc này trong đó không thể phủ nhận là có đến 70% thuật ngữ là giống nhau.

## 2. Đặc điểm về giáo trình chuyên ngành tiếng Anh

Về lý thuyết có một thực tế là, như đã nói, hiện nay có nhiều giáo trình chuyên ngành tiếng Anh, thế nhưng sách vở lý thuyết từ cả hai phương diện didactics và ngôn ngữ học bàn về chúng lại rất ít. Theo chúng tôi, có hai công trình bàn gián tiếp về vấn đề này. Cuốn thứ nhất là *Curriculum Development – A guide to Practice* của Jon Wiles and Joseph Bondi, NXB Merrill & Prentice Hall, 2002. (Bản dịch của Tiến sĩ Giáo dục Nguyễn Kim Dung – Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh), cuốn thứ hai là *Academic Discourse* của John Flowerdew. Hai công trình này, cùng với sự phát triển của ngành giáo dục học ở Úc và Mỹ, chủ yếu bàn về việc đánh giá và xây dựng khung chương trình nói chung. Tuy nhiên, từ góc độ giáo học pháp, chúng hé mở nhiều gợi ý về mặt lý thuyết rất bổ ích. Như vậy có thể nói được rằng các công trình lý thuyết bàn về vấn đề tiếng Anh chuyên ngành nói chung và tiếng Anh chuyên ngành An ninh – Cảnh sát nói riêng là hết sức ít ỏi.

2.1 Về các giáo trình tiếng Anh chuyên ngành cụ thể, hầu như tất cả các giáo trình mà chúng tôi đã khảo sát không có giáo trình nào đề cập đến vấn đề lý thuyết một cách tường minh. Qua cách trình bày, cách phân bố các đề mục ngôn ngữ, xuất phát từ những yêu cầu, mục đích khác nhau, có thể nói mỗi giáo trình lại có những nét riêng. Dựa vào đặc điểm của các giáo trình có thể chia thành ba hoặc bốn nhóm có những điểm tương đối giống nhau. Có thể mô tả về nội dung và cách bố cục của các giáo trình này như sau:

2.1.1 Các bài học trong các giáo trình này được lựa chọn, trích dẫn và sắp xếp hoặc theo chủ đề có liên quan đến chuyên ngành khoa học của học viên, hoặc thiên về tiêu điểm ngôn ngữ với mục đích cung cấp cho người học một vốn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành, hoặc để khai thác bình diện ngữ pháp. Tuy nhiên, từ vựng / thuật ngữ trong mỗi giáo trình có độ khó dễ khác nhau khá nhiều, có cuốn tương đối dễ, song có cuốn từ vựng trong các bài lại quá khó. Một số giáo trình lại có lượng từ vựng / thuật ngữ quá lớn làm cho giáo trình nặng nề đối với đối tượng học viên mới chỉ hoàn thành phần tiếng Anh căn bản.

2.1.2 Hầu hết các giáo trình đều đặt ra mục đích là giúp học viên rèn luyện tất cả các kỹ năng tiếng Anh, song thực tế, các tiểu mục, bài tập lại tập trung rèn luyện kỹ năng đọc hiểu là chính, ít chú ý đến các kỹ năng khác. Chủ đề của các bài đọc là những bài viết sẵn được lựa chọn cho phù hợp với trình độ của học viên. Giữa chúng với nhau – ngoài mối quan hệ là cùng liên quan đến chuyên ngành khoa học của học viên (mang tính sưu tập, kết hợp) – không còn có sự gắn bó một cách hệ thống. Vì vậy các thuật ngữ chuyên ngành cũng ít được lặp lại.

2.1.3 Một đặc điểm nữa là các chủ đề đưa ra không bao trùm được lĩnh vực chuyên ngành của học viên. Tuy nhiên, đây cũng là khó khăn chung của các tác giả biên soạn giáo trình tiếng Anh chuyên ngành vì nguồn ngữ liệu phù hợp với trình độ của đối tượng học viên chỉ mới hoàn thành chương trình ngoại ngữ căn bản là rất hạn chế, ít ỏi. Hơn nữa, với thời lượng chỉ bao gồm 60 tiết học cũng khó có thể chọn và đưa vào giáo trình đầy đủ các chủ đề để giáo trình có thể bao trùm hết cả chuyên ngành, đó là chưa nói đến việc đáp ứng yêu cầu ngôn ngữ ở các cấp độ khác nhau. Trong các giáo trình đều không có bố trí các bài ôn tập, không có phần thuật ngữ / từ vựng.

2.1.4 Nhiều giáo trình đã thể hiện được tính tích hợp trong các bài học, tuy nhiên dù chưa cao. Bài đọc chủ đề được khai thác như là cơ sở để từ đó rút ra các vấn đề cần giảng dạy: đọc hiểu, ngữ pháp, từ vựng... thông qua các dạng bài tập như:

- + Từ vựng: ghép từ / ngữ cùng nghĩa, điền từ vào khoảng trống, tìm từ từ trong bài theo lời giải thích, trắc nghiệm lựa chọn.
- + Ngữ pháp: biến đổi câu, kết hợp câu, điền từ vào khoảng trống, trắc nghiệm lựa chọn.
- + Đọc hiểu: trả lời ngắn về bài đọc, xác định câu đúng / sai, câu hỏi lựa chọn.
- + Tổ chức văn bản: xác định câu chủ đề, xác định câu chứng minh, v.v...
- + Các hoạt động mở rộng, bổ sung
- + Bài tập dịch.

Tuy nhiên, các phần trong từng bài học được kết hợp với nhau có phần gượng ép, không liên thông hệ thống. Ngữ liệu trong các phần trình bày về ngữ pháp thiếu sự gắn kết với chuyên ngành. Có cuốn chú ý liệt kê các thuật ngữ, có cuốn thì không và lại để thuật ngữ lẫn lộn trong phần từ vựng, thiếu sự nhấn mạnh. Các giáo trình này đều không có bố trí các bài ôn tập.

2.1.5 Cá biệt có cuốn giáo trình từ đầu đến cuối, được trình bày theo một cấu trúc duy nhất: các bài đọc và sau các bài đọc là các dạng bài tập khác nhau nhằm vào việc phát triển vốn thuật ngữ chuyên ngành. Phát triển vốn thuật ngữ dường như là mục đích duy nhất, các kỹ năng hầu như không được đề cập đến.

2.2 Về tiếng Anh chuyên ngành An ninh – Cảnh sát, hiện nay các Học viện và trường Đại học An ninh và Cảnh sát đang sử dụng các giáo trình chuyên ngành khác nhau, đó là các cuốn *Start with Vocational English* do một nhóm giáo viên Đại học An ninh nhân dân biên soạn năm 1999, cuốn *Course Of English For Speciality* do tác giả Đỗ Thị Thái và Nguyễn Thanh Thọ, Học viện An ninh Nhân dân biên soạn năm 2004 và cuốn *English for Police* do tác giả Phùng Việt Hoa, Học viện Cảnh sát nhân dân biên soạn năm 1997.

Mặc dù đối tượng người học tương đối giống nhau, cách thức biên soạn cũng như nội dung kiến thức và trình độ giả định trong mỗi cuốn lại tương đối khác nhau. Mỗi cuốn có cấu trúc, cách tổ chức các bài học riêng với mục tiêu, yêu cầu về kỹ năng không giống nhau. Nói chung, cả ba cuốn đều nêu ra yêu cầu phát triển đầy đủ các kỹ năng, song sự chú ý dành cho mỗi kỹ năng lại không giống nhau. Có cuốn chú ý nhiều hơn đến kỹ năng đọc hiểu mà ít chú trọng các kỹ năng khác, có cuốn hầu như lại chỉ chú ý kỹ năng đọc hiểu và các bài tập thực hành để tích lũy và củng cố vốn từ, thuật ngữ. Từ, thuật ngữ trong các cuốn có nhiều điểm chung song số lượng và độ khó, dễ lại khác nhau khá nhiều. Có cuốn, với số lượng trên 800 từ, thuật ngữ, lượng từ trong mỗi bài học là quá nhiều. Bên cạnh đó, với nguồn tư liệu trích dẫn khá hạn chế, giáo trình trở nên quá khó và quá cao cho học viên.

2.3 Để so sánh và đối chiếu với các giáo trình do các trường trong nước biên soạn, chúng tôi khảo sát cuốn *English For Law* của Alison Riley, Macmillan Professional English, làm cơ sở. Cuốn *English For Law* là một cuốn giáo trình dành cho những người học có trình độ trung cấp hoặc cao hơn. Cuốn sách có 13 đơn vị bài học trong đó bài đầu tiên (Introductory Unit) giới thiệu một số từ vựng cần bản, các kỹ năng, phong cách và cách tiếp cận cuốn sách. Tiếp theo là 12 bài học chính. Sau mỗi nhóm 3 bài lại có 1 bài ôn tập và củng cố để cho người học có cơ hội kiểm tra và luyện tập lại các kiến thức và kỹ năng đã học trong các bài trước đó. Bài tập gồm có bài luyện về các kỹ năng đọc hiểu, từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và cấu trúc ngữ pháp. Sách có cung cấp đáp án của các bài tập và cách đánh giá để người học có thể tự chấm điểm và biết được những phần chưa đạt yêu cầu để ôn lại. Các bài còn lại trong sách đều được xây dựng dựa trên một chủ đề nhất định (ví dụ: luật hình sự, luật nhà nước và chính phủ, v.v...) và chia ra làm 2 hay 3 phần (section). Kết cấu của từng phần trong các bài là tương đối nhất quán.

Trong từng phần của bài, trước khi vào các bài đọc, đều có các câu hỏi gợi ý về chủ đề, về những từ / thuật ngữ có liên quan. Đây thực chất là bước chuẩn bị trước về mặt kiến thức, tâm lý, ngữ cảnh để người học bước vào bài một cách tự nhiên, không bất ngờ và cũng bớt gặp khó khăn vì đã ít nhiều có sự chuẩn bị. Tiếp theo là sự trình bày bài đọc và yêu cầu về các kỹ năng đọc hiểu. Sau phần đọc là các dạng bài tập kiểm tra sự hiểu biết về nội dung bài đọc, về thuật ngữ của bài và một số kiến

thức ngôn ngữ liên quan. Mỗi phần của các bài trong cuốn sách này thường kết thúc bằng việc thảo luận một chủ điểm nào đó liên quan đến chủ đề và sự so sánh về hệ thống luật pháp của nước Anh với hệ thống luật pháp của nước người học. Phần chỉ dẫn (Instructions) cho mỗi bài được trình bày bằng ngôn ngữ đơn giản, nó cho người học biết phải làm gì và thường nói rõ học viên đang học kỹ năng ngôn ngữ gì và lý do học. Vì vậy, ngay cả khi tự học, không có giáo viên, người học vẫn có thể dễ dàng sử dụng cuốn sách để học và luyện tập.

Ngay đầu cuốn sách là phần nội dung chi tiết, ghi đầy đủ các chủ đề, ngữ liệu trong mỗi phần của bài và giải thích các kỹ năng và ngữ liệu được trình bày và luyện tập trong từng bài học, giúp người học nắm được nội dung cần học, yêu cầu cần đạt được hoặc lựa chọn vấn đề cần học, cần thực hành nếu người học tự học và không nhất thiết phải học tất cả các bài trong cuốn sách.

Về sự phân bố chủ đề: cuốn sách chia làm hai phần – từ bài 1 đến bài 9, các bài đọc giới thiệu những khía cạnh quan trọng của hệ thống pháp lý của nước Anh. Các bài còn lại (units 10 – 12) giới thiệu ngữ liệu liên quan đến luật quốc tế. Cuốn sách đưa vào giảng dạy khoảng 400 thuật ngữ chuyên ngành luật, đồng thời cũng dạy cho người học phương pháp xây dựng một cách hệ thống một vốn từ vựng rộng rãi về các lĩnh vực thuộc ngành luật.

Về tri thức ngôn ngữ: cuốn sách không đề ra mục đích là dạy ngữ pháp tiếng Anh căn bản vì nó là một cuốn giáo trình chuyên ngành dành cho người học đã có trình độ trung cấp hoặc nâng cao. Thay vào đó, cuốn sách tập trung giảng dạy về cấu trúc và chức năng của một số cách diễn đạt đặc trưng của tiếng Anh trong các văn bản luật.

Nhìn chung, cuốn *English For Law* của Alison Riley là một cuốn giáo trình hoàn chỉnh được xây dựng công phu, bài bản, có tính hệ thống và theo một cấu trúc nhất quán.

### 3. Một số nhận xét về giáo trình tiếng Anh chuyên ngành

Đến đây có thể tổng kết, trong các giáo trình tiếng Anh chuyên ngành phổ biến ở Việt Nam, nói không quá rằng, theo quan sát có thể chưa đầy đủ của chúng tôi, chưa có công trình nào xác lập được những tiêu chí cơ bản, các chuẩn mực cần đạt được của một giáo trình tiếng Anh chuyên ngành.

Về các giáo trình cụ thể, nhìn tổng quan, có thể có hai khuynh hướng chính:

3.1. Khuynh hướng thứ nhất, không trình bày những vấn đề lý thuyết mà thông qua các văn bản cụ thể giảng dạy bằng cách tích hợp như giải thích thuật ngữ, giới thiệu một số mẫu câu trong văn bản khoa học, tóm tắt các chủ đề chính. Thuộc nhóm này, các tác giả nước ngoài làm việc một cách rất khoa học, giáo trình có giá trị thực

tiên cao. Điều này có thể giải thích được. Thứ nhất là sách do các chuyên gia đầu ngành về sư phạm, ngôn ngữ học biên soạn. Thứ hai, đối với họ, việc nghiên cứu giảng dạy tiếng Anh, trong đó có tiếng Anh chuyên ngành đã trở thành một truyền thống lâu đời. Còn các giáo trình trong nước, mặc dù cũng cố gắng mô phỏng thành tựu của các giáo trình nước ngoài nhưng do nhiều lí do khác nhau, từ ý định đến việc vận dụng còn một khoảng cách khá xa. Điều dễ dàng nhận thấy là sự phân bố của các chủ đề, mối quan hệ giữa các đơn vị bài học, đặc biệt là các tiêu điểm của từng bài không được thể hiện rõ, nếu không muốn nói là được vận dụng một cách tùy tiện.

3.2. Khuynh hướng thứ hai, ít nhiều có trình bày về lí thuyết nhưng thật đáng tiếc các lí thuyết này lại là những kiến thức cơ bản của sư phạm học. Còn đối với ngôn ngữ học, nói không quá rằng có nhiều vấn đề khá cơ bản chưa được đề cập đến. Nói rõ hơn lí thuyết sư phạm học: đó là cách phân bố thời lượng, các bước giảng dạy trên lớp, còn hầu như không chú ý đến lí thuyết ngôn ngữ học, kể cả việc nhận diện, phân loại và giải thích thuật ngữ.

3.3. Cần thấy một số giáo trình tiếng Anh phổ dụng hiện nay như *Streamline English, Headway, Interchange, Life Lines*, v.v... tuy không trình bày lí thuyết một cách tường minh nhưng qua cách phân bố bài học, tần suất từ vựng trong từng văn bản, độ lặp lại từ vựng giữa các văn bản, đặc biệt là các bài ôn tập ... lại cho thấy rằng đằng sau cách làm việc tưởng như đơn giản, ngẫu nhiên, lại tiềm ẩn cả một hệ lí thuyết mà dễ nhận thấy nhất là họ có sử dụng các tri thức về ngôn ngữ học dữ liệu.

#### 4. Một số ý kiến đề xuất

Việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành cho có hiệu quả phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó không thể không đề cập đến yếu tố giáo trình và việc tổ chức giảng dạy.

Về giáo trình, như đã nói ở trên, cần phải có một giáo trình phù hợp. Giống như khi chúng ta làm kế hoạch, soạn giảng cho một bài học nào đó, người biên soạn giáo trình không nên quá tham vọng, đưa quá nhiều kiến thức, nội dung vào bài học. Với thời lượng tương đối hạn hẹp được giành cho phần ngoại ngữ chuyên ngành, chúng ta không thể cung cấp cho người học đủ vốn ngoại ngữ liên quan đến chuyên ngành của họ. Trái lại, chỉ có thể trang bị cho người học một vốn ngoại ngữ chuyên ngành cơ bản để họ có cơ sở phát triển thêm về sau này thông qua con đường tự học, tự nghiên cứu. Như vậy, chương trình ngoại ngữ chuyên ngành ở trường đại học chỉ là cơ sở, là nền tảng, chứ không phải là tất cả. Do vậy, các đơn vị bài học phải được tổ chức theo một cấu trúc tương đối nhất quán, có sự đa dạng trong các hoạt động phát triển các kĩ năng, không nên chỉ chú tâm vào việc cung cấp, nhồi nhét các thuật ngữ, từ vựng. Tuy nhiên, việc trang bị các kiến thức về căn tố (root), phụ tố (affix) bao gồm tiền tố (prefix), trung tố (infix) và hậu tố (suffix) để giúp cho học viên loại suy

lại cần thiết. Hoặe, văn bản khoa học thường trong cú pháp và tổ chức văn bản có một số mô hình có tính đặc trưng thường hay lặp lại, phải vận dụng đặc điểm này để dạy mô hình câu, mô hình đoạn văn, v.v... Một điều quan trọng nữa là phải xác định cho được mục tiêu đặt ra cho mỗi giáo trình ngoại ngữ chuyên ngành. Khác với phần ngoại ngữ cơ bản thường chú trọng đào tạo người học ở cả bốn kĩ năng giao tiếp, ngoại ngữ chuyên ngành ở các cơ sở đào tạo khác nhau đặt ra các mục tiêu đào tạo khác nhau. Có trường vẫn chú trọng đều cả bốn kĩ năng hầu giúp người học sau khi ra trường vừa có thể tự nghiên cứu, tham khảo tài liệu lại vừa có thể tham gia trao đổi, thảo luận trực tiếp với các chuyên gia nước ngoài trong các hội nghị chuyên đề. Có trường lại chỉ hạn chế mục tiêu ở việc cung cấp cho người học một vốn nhất định các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành để họ có thể đọc sách, tài liệu tham khảo mà ít chú trọng đến các kĩ năng nghe và nói. Theo chúng tôi, cách đề ra mục tiêu như cách sau có thể là thực tế hơn.

Trong vấn đề tổ chức giảng dạy, người học cần phải xác định rõ là sự tự thân vận động của họ là rất quan trọng. Quá trình học ngoại ngữ chuyên ngành thường thiên về sự tích lũy từ vựng, thuật ngữ nên vai trò tích cực, chủ động của người học sẽ làm cho họ tích lũy được nhiều hơn. Để có được sự chủ động, người học phải xác định được động cơ của việc học ngoại ngữ chuyên ngành là tạo cho họ có điều kiện đáp ứng được các nhu cầu chuyên môn, tham khảo, nghiên cứu rộng hơn, giúp họ trao đổi, phát triển chuyên ngành khoa học mà họ đang học.

Người giáo viên, trong quá trình giảng dạy, cũng đóng vai trò to lớn giúp cho người học xác định và củng cố động cơ học tập tốt hơn, từ đó mà tích cực và hứng thú hơn trong học tập. Việc triển khai bài giảng phải chú ý đến hai quá trình: quá trình từ trên xuống (top – down process) và quá trình từ dưới lên (bottom – up process). Bên cạnh đó, khi giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành, người dạy cần cố gắng có sự đối chiếu, liên hệ với chuyên ngành khoa học của học viên chứ không chỉ đơn thuần phiên dịch, đưa ra các từ tương đương giữa hai ngôn ngữ. Người học sẽ có sự thích thú vì thay vì học những từ ngữ khô cứng một cách thụ động, họ tích lũy được một vốn kiến thức, từ ngữ có ý nghĩa thiết thực, có sức sống và vì thế, kết quả học tập sẽ tốt hơn. Vì lí do đó, giáo viên dạy ngoại ngữ chuyên ngành cần cố gắng để có một kiến thức nhất định về chuyên ngành khoa học liên quan. Đồng thời, họ cũng cần thường xuyên cập nhật hóa thông tin, mở rộng hiểu biết qua các phương tiện mà họ cố gắng có được và cả qua việc trao đổi thông tin hai chiều với người học. Việc trao đổi thông tin hai chiều này mang lại lợi ích kép cho cả người dạy và người học.

Người dạy một mặt nắm chắc hơn về ngoại ngữ chuyên ngành mà mình đảm trách, mặt khác cũng phải thực sự hiểu rõ đặc trưng ngôn ngữ chuyên môn, trên cơ sở đó, có thể đặt ra nhiều vấn đề cụ thể để thảo luận nhóm, hoặc thầy trò cùng thảo luận. Học viên vì thế được hưởng lợi từ sự hiểu biết sâu sắc hơn của giáo viên và

cũng hứng thú hơn vì tự tin hơn khi được trao đổi với giáo viên về những vấn đề, khái niệm chuyên ngành mà họ nắm vững. Kinh nghiệm cho thấy sự hợp tác hai chiều như vậy làm cho không khí lớp học ngoại ngữ chuyên ngành cởi mở, thoải mái hơn và cả người dạy và người học đều cảm thấy hứng thú với bài học và vì vậy, hiệu quả sẽ nâng cao hơn nhiều.

Trên đây là một số suy nghĩ bước đầu của chúng tôi. Tất cả không gì khác là mong muốn góp thêm tiếng nói, để làm thế nào cho việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ngày càng tốt hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Alison Riley (1995), *English for Law*, MacMillan Publishers Ltd.
- [2]. Brian Paltridge (2000), *Making sense of Discourse*, Merino Lithographics – Melbourne.
- [3]. Gillian Brown & George Yule (2001), *Phân tích diễn ngôn* (Trần Thuần dịch), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Huỳnh Công Minh Hùng (2000), *English for Philosophy*, HCM City University of Education.
- [5]. John Floerdcw (2002), *Academic Discourse*, Pearson Education Limited.
- [6]. Jon Wiles and Joseph Bondi (2002), *Curriculum Development – A guide to Practice*. Merrill & Prentice Hall, (Bản dịch của Tiến sĩ Giáo dục Nguyễn Kim Dung – Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh).
- [7]. Khoa Ngữ văn Anh Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP HCM (2002), *Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục học*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
- [8]. Khoa Ngữ văn Anh Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP HCM (2003), *Tiếng Anh chuyên ngành Sư học (Tập 1, 2)*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
- [9]. Khoa Ngữ văn Anh Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP HCM (2003), *Tiếng Anh chuyên ngành Ngữ văn*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
- [10]. Khoa Ngữ văn Anh Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP HCM (2003), *Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục học (Tập 1, 2)*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
- [11]. Lê Thúy Hằng, Trần Thị Bình (2002), *English for Political Education*, Ho Chi Minh City University of Pedagogy – Foreign Language Section.
- [12]. Liz & John Soars (1994), *Headway*, OUP.
- [13]. Liz & John Soars with Devoy (1998), *New Headway*, OUP.
- [14]. Michael Swan & Catherine Walter (1989), *The English Cambridge Course*, Cambridge University Press.
- [15]. Michael Swan (1997), *Practical English Usage*, OUP.
- [16]. Nguyễn Thị Bích Thủy (2002), *English for Physical Education*, Ho Chi Minh City University of Pedagogy – Foreign Language Section.
- [17]. Đỗ Thị Thái, Nguyễn Thanh Thọ (2004), *Course of English for Speciality*, People's Security Academy, HaNoi.



- [18]. Peter Viney (1985), *Streamline English*, OUP.  
 [19]. Tom Hutchinson (1997), *LifeLines*, OUP.  
 [20]. Tom Hutchinson & Alan Waters (1987), *English for Specific Purposes – A learning-centred approach*, Cambridge University Press.  
 [21]. Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân (1998), *Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành (Dùng cho đào tạo giai đoạn II- Đại học Cảnh sát)*.  
 [22]. Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh (2003), *Tiếng Anh chuyên ngành luật*, NXB Thống kê.  
 [23]. University of Security (1999), *Start with Vocational English – additional reading and exercise*.  
 [24]. University of Security (1999), *Start with Vocational English*.

### Tóm tắt

#### Một vài suy nghĩ về giáo trình tiếng Anh chuyên ngành và việc giảng dạy nó

Trong những năm gần đây, hầu như tất cả các trường đại học đều có ý thức xây dựng giáo trình ngoại ngữ chuyên ngành riêng cho trường mình. Xuất phát từ các quan điểm khác nhau, cách biên soạn cũng rất khác nhau. Nhìn chung, các sách ngoại ngữ chuyên ngành nói chung, tiếng Anh chuyên ngành nói riêng, xét trên nhiều phương diện, chưa đạt được những chuẩn tắc cần thiết, và còn nhiều vấn đề về lý thuyết cũng như ứng dụng cần phải tiếp tục làm sáng tỏ.

Bài viết này bước đầu nêu lên một số nhận xét về tiếng Anh chuyên ngành và tiếng Anh chuyên ngành An ninh – Cảnh sát, từ đó thử nêu lên một vài gợi ý khi giảng dạy.

### Abstract

#### Some thoughts of ESP textbooks and some ways how to teach them

In recent years, nearly all universities in the country have tried to build ESP textbooks for their own. Due to differences in viewpoints, the ways of building textbooks differ from each other greatly. On the whole, textbooks for specialty in foreign languages in general and in English in particular, haven't reached necessary standards in many respects.

This paper is about some comments on the textbooks of English for Security – Police Specialty and some suggestions to teach them.